

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

Bản án số: 143/2023/HSST

Ngày: 04 - 09 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thời.

Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự ngày 08 tháng 6 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu A, sinh năm 1998; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn C, xã C1, huyện C2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T – sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Bá V, sinh năm 1992; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn KĐL, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá Th – Sinh năm 1965 và con bà Phạm Thị Th1 - Sinh năm 1968; có vợ là Lê Thị H – sinh năm 1996; có 02 con, con lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Đức Q sinh năm 1995; ĐKHKTT và chỗ ở: thôn , xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q1 – Sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị X - Sinh năm 1971; có vợ là Đỗ Thị Nh – sinh năm 1997; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thế A, sinh năm 1980; ĐKHKTT: khu NĐ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: thôn Tiên, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 – Sinh năm 1955 và con bà Nguyễn Thị N - Sinh năm 1956; có vợ là Đinh Thị H1 – sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

5. Quách Phúc Đ, sinh năm 1986; ĐKHKTT: thôn NT, xã XP, huyện NT, tỉnh T; chỗ ở: Số 29 VB, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Phúc T2 – Sinh năm 1962 và con bà Lê Thị B - Sinh năm 1963; có vợ là chị Lê Thị N1 – sinh năm 1989; có 03 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

6. Tăng Văn U, sinh năm 1987; ĐKHKT và chỗ ở: thôn PT, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn V – Sinh năm 1932 và con bà Đỗ Thị M - Sinh năm 1955; có vợ là chị Đỗ Thị S – sinh năm 1987; có 04 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Trọng L, sinh năm 1990; ĐKHKT và chỗ ở: 8A/91 AN, Phường Q, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng B1 - Đã chết và con bà mẹ: Phạm Thị H2 - Sinh năm 1961; có vợ là chị Đinh Thị H3 – sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

8. Vương Đình Đ1, sinh năm 1996; ĐKHKT và chỗ ở: thôn QD, xã T, huyện C2, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Đức Q2 – Sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị Q3 - Sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

9. Vũ Duy Đ2, sinh năm 1994; ĐKHKT: thôn TV, xã Q, huyện Q1, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Khu TT, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy L – Sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị Đ3 - Sinh năm 1962; có vợ là chị Nguyễn Thị Th – sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

10. Phạm Đình T3, sinh năm 2002; ĐKHKT: xóm TG, xã QB, huyện QL, tỉnh N; Chỗ ở: 36 PBC, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Ch (Tr) – Sinh năm 1972 và con bà Hoàng Thị Th - Sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

11. Vũ Đăng Th, sinh năm 1996; ĐKHKT: thôn TB, xã Y, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng C – Sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 10/02/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn H, anh Vũ Quang C, sinh năm 1985.

(Anh H, anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Phúc Đ, Đặng Đức Q, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Vũ Đăng Th, Phạm Đình T3, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Nguyễn Trọng L, Tăng Văn U, Trần Thế A và Nguyễn Văn H sinh năm 1991 ở thôn Trà Tân, xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đều là công nhân thuộc tổ mạ giấy của Công ty TNHH L, thuộc KCN A, phường V, TP. Hải Dương. Ngày 04/2/2023, công ty được nghỉ làm nên tất cả rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn H (ở cùng với bố mẹ vợ là ông Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1954 và bà Phùng Thị Th, sinh năm: 1956) ở thôn Trà Tân, xã An Thượng, TP. Hải Dương để liên hoan đầu năm.

Khoảng 10h30' ngày 04/02/2023, Đ, Q, V, Hữu A, Th, T3, Đ1, Đ2, L, U và anh Vũ Quang C sinh năm 1990 ở thôn Kênh Triều, xã Thống Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đi đến nhà H thì thấy H ở nhà một mình, ông Th và bà Th đi ăn cỗ ở thôn Nam Thượng, xã An Thượng, TP. Hải Dương. Tất cả ăn uống tại nhà H được một lúc thì H đi đến thôn Nam Thượng ăn cỗ cùng ông Th, bà Th. Đến

khoảng 13h cùng ngày, mọi người ăn xong và cùng rủ nhau vào phòng ngủ tầng 1 đánh bạc, thấy trong phòng có 02 bộ tú lơ khơ 52 quân nên tất cả cùng tham gia đánh bạc, C không tham gia mà ngồi xem. Đ, Q, Hữu A, V ngồi trên giường để đánh bạc còn Th, T3, Đ1, Đ2, L, U ngồi ở dưới nền nhà để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Tất cả đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, dụng cụ đánh bạc là bộ tú lơ khơ 52 quân bài. Một trong số người tham gia đánh bạc sẽ dùng bộ tú lơ khơ chia cho mỗi người 3 quân bài, sau khi chia bài xong mỗi người chơi phải bỏ ra 10.000 đồng gọi là tiền chống cửa. Sau đó, người chơi lên bài và tính giá trị bài của mình mà có thể chọn úp bài, theo bài hoặc tổ thêm. Úp bài thì mất số tiền bỏ ra chống cửa; theo bài là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người tổ trước đặt. Tổ thêm thì phải bỏ ra số tiền cao hơn số tiền của người tổ trước. Ván chơi kết thúc khi tất cả cùng bỏ bài, người còn lại thắng và thu tiền của người chơi đã đặt. Nếu còn người theo thì sẽ so giá trị của bài để tính thắng thua. Người thắng sẽ chia bài để chơi ván tiếp theo. Các bộ bài trong chơi liêng được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: Sáp: Là bộ ba quân bài giống nhau, các sáp từ bé đến lớn là: 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A. Liêng: Là bộ ba quân bài liên tiếp nhau. Khi có 2 liêng bằng nhau thì sẽ tính cây có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất là chất Rô, sau đó đến chất Cơ, Tép và cuối cùng là chất Bích. Ảnh: Là bộ 3 quân bài đều có các quân J,Q,K. Khi người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh chất cao nhất trong bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài. Thứ tự từ thấp đến cao của các quân bài là: J, Q, K. Điểm: là số đơn vị của tổng 3 quân bài cộng lại (các quân bài 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm). Điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 0. Khi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là: 2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K,A

Khoảng 14h30 cùng ngày, Trần Thế A đến nhà H chơi, thấy mọi người đánh bạc thì Thế A cũng tham gia cùng nhóm Đ, Q, V, Hữu A. Đến khoảng 15h35' cùng ngày, khi Đ, Q, V, Hữu A, Thế A cùng Th, T3, Đ1, Đ2, L, U đang đánh bạc thì bị tổ công tác thuộc Công an TP. Hải Dương phối hợp với Công an xã An Thượng, TP. Hải Dương trong khi làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

Tại chiếu bạc của Đ, Q, Thế A, V, Hữu A thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 12.610.000 đồng, gồm: tại vị trí giữa chiếu bạc 100.000 đồng (tiền gà), tại vị trí của Đ 530.000 đồng, Q 1.380.000 đồng, Thế A 1.090.000 đồng, V 1.480.000 đồng, Hữu A 530.000 đồng, thu giữ trên người Hữu A 7.500.000 đồng đều là tiền sử dụng để đánh bạc;

Tại chiều bạc của Th, T3, Đ1, Đ2, L và U thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ và tổng số tiền là 6.690.000 đồng, gồm: tại vị trí giữa chiều bạc 30.000 đồng (tiền gà), tại vị trí của T3 530.000 đồng, Đ1 1.090.000 đồng, Đ2 460.000 đồng, U 3.300.000 đồng, L 380.000 đồng, thu giữ trên người L 900.000 đồng đều là tiền sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Hữu A có 7.900.000, khi bị bắt có 8.030.000 đồng, U có 1.500.000 đồng khi bị bắt có 3.300.000 đồng, V có 1.300.000 đồng khi bị bắt có 1.480.000 đồng, Q có 1.000.000 đồng khi bị bắt có 1.380.000 đồng, L có 1.500.000 đồng khi bị bắt có 1.280.000 đồng, Đ1 có 1.300.000 đồng khi bị bắt có 1.090.000 đồng, Thế A có 300.000 đồng khi bị bắt có 1.090.000 đồng, Đ có 800.000 đồng khi bị bắt có 530.000 đồng, T3 có 440.000 đồng khi bị bắt 530.000 đồng, Đ2 có 700.000 đồng khi bị bắt có 460.000 đồng, Th có 400.000 đồng khi bị bắt đã thua hết.

Quá trình điều tra, Quách Phúc Đ, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Nguyễn Bá V, Nguyễn Hữu A, Vũ Đăng Th, Phạm Đình T3, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Nguyễn Trọng L, Tăng Văn U thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTPHD ngày 27/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Quách Phúc Đ, Tăng Văn U, Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

*** Về tội danh:**

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Quách Phúc Đ, Tăng Văn U, Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th phạm tội Đánh bạc.

*** Về hình phạt chính:**

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Quách Phúc Đ:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu A từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Quách Phúc Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thế A

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Dương nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập mỗi tháng của bị cáo Trần Thế A trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu A cho Ủy ban nhân dân xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; bị cáo Nguyễn Bá V cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; bị cáo Đặng Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; bị cáo Quách Phúc Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Thế A cho Ủy ban nhân dân xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng Văn U, Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th; áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng Văn U và Vương Đình Đ1.

Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn U, Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Duy Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th mỗi bị cáo từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Quách Phúc Đ từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước;

- **Vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 19.300.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu cho tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội.

- **Án phí:** Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 04/02/2023, tại nhà ông Nguyễn Văn Thanh và bà Phùng Thị Th ở thôn Trà Tân, xã An Thượng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Quách Phúc Đ, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Nguyễn Bá V, Nguyễn Hữu A có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng” với tổng số tiền đánh bạc là 12.610.000 đồng; Vũ Đăng Th, Phạm Đình T3, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Nguyễn Trọng L và Tăng Văn Ư có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh liêng” với tổng số tiền đánh bạc là 6.690.000 đồng thì bị tổ công tác thuộc công an thành phố Hải Dương phối hợp với công an xã An Thượng trong khi làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi các bị cáo cố ý thực hiện việc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, mức độ sát phạt nhanh thu lợi nhuận lớn, gây mất trật tự trị an xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống của các gia đình và hoạt động bình thường của xã hội.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” vì số tiền đánh bạc của các bị cáo trên 5.000.000 đồng nên các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tệ nạn cờ bạc gây ra những thiệt hại nghiêm trọng làm cho đạo đức xã hội xuống cấp, là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm phát sinh các tội phạm khác, bị dư luận xã hội lên án gay gắt. Tại địa bàn Thành phố Hải Dương hiện nay đã xảy ra nhiều tệ nạn xã hội trong đó có tệ nạn cờ bạc. Mặc dù các cấp chính quyền, các cơ quan pháp luật đã áp dụng nhiều biện pháp pháp hiện, xử lý nghiêm minh để đấu tranh và đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi xã hội, song tình trạng này vẫn tiếp tục tái diễn gây ảnh hưởng lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần xử mức hình phạt tương xứng với các hành vi do các bị cáo gây ra nhằm đáp ứng tình hình chính trị địa phương.

3. Đánh giá vai trò của từng bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, có sự thống nhất với nhau về cách chơi. Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm với động cơ mục đích là nhằm thu lời bất chính, trực tiếp sát phạt nhau bằng tiền thông qua việc đánh bạc trái phép nên đều giữ vai trò là người thực hành. Trong vụ án này có hai chiều bạc và nhiều bị cáo, tính chất, mức độ tham gia khác nhau, vai trò và nhân thân khác nhau nên cần xem xét riêng từng chiều bạc và từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

* Đối với chiều số 1: Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng là 12.600.000 đồng. Trong đó bị cáo Nguyễn Hữu A tham gia đánh bạc từ đầu, sử dụng 7.900.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 8.030.000 đồng nên giữ vai trò thứ nhất. Các bị cáo Nguyễn Bá Vương, Đặng Đức Q, Quách Phúc Đ tham gia đánh bạc từ đầu; V sử dụng 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng 1.480.000 đồng; Q sử dụng 1.000.000.đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt có 1.380.000 đồng; Đ sử dụng 800.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang có 530.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo Thế A tham gia đánh bạc sau các bị cáo trên khoảng 1 tiếng, sử dụng 300.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang có 1.090.000 đồng nên giữ vai trò sau cùng.

* Đối với chiều số 2: Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tổng là 6.690.000 đồng. Trong đó bị cáo U có 1.500.000 đồng khi bị bắt có 3.300.000 đồng nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo L có 1.500.000 đồng khi bị bắt có 1.280.000 đồng, bị cáo Đ1 có 1.300.000 đồng khi bị bắt có 1.090.000 đồng nên giữ vai trò thứ hai, bị

cáo T3 có 440.000 đồng khi bị bắt 530.000 đồng, Đ2 có 700.000 đồng khi bị bắt có 460.000 đồng, Th có 400.000 đồng khi bị bắt đã thua hết nên giữ vai trò sau cùng.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Trần Thế A, Tăng Văn U có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương, bị cáo Nguyễn Bá V, Vương Đình Đ1 có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Trong vụ án này, các bị cáo đều là công nhân thuộc tổ mạ giấy của Công ty TNHH L, thuộc KCN A, phường V, TP. Hải Dương, đều chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với vai trò đồng phạm. Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự và không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo Vũ Duy Đ2 và Vũ Đăng Th đã có thời gian tham gia quân ngũ. Căn cứ vào nhân thân, vai trò, tính chất hành vi phạm tội của từng bị cáo, nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù đối với các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương nơi cư trú hoặc áp dụng hình phạt tiền cũng không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp theo quy định tại Điều 35, Điều 36 và khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[5] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền 12.610.000 đồng và 6.690.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 02 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với ông Nguyễn Văn Th, bà Phùng Thị Th và Nguyễn Văn H không biết các bị cáo sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc; đối với anh Vũ Quang C không tham gia đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Quách Phúc Đ;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thế A;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng Văn U, Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tăng Văn U, Trần Thế A, Nguyễn Bá V; Vương Đình Đ1.

+ Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Quách Phúc Đ, Tăng Văn U, Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1, Vũ Duy Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu A 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá V 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Đức Q 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Quách Phúc Đ 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thế A 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày tạm giữ = 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình

sự Công an thành phố Hải Dương nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập mỗi tháng của bị cáo Trần Thế A trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu A cho Ủy ban nhân dân xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; bị cáo Nguyễn Bá V cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Cát, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; bị cáo Đặng Đức Q cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; bị cáo Quách Phúc Đ cho Ủy ban nhân dân phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Giao bị cáo Trần Thế A cho Ủy ban nhân dân xã An Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn U' 30.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.
- Xử phạt: Bị cáo Vương Đình Đ1 27.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.
- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng L 27.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.
- Xử phạt: Bị cáo Vũ Duy Đ2 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.
- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đăng Th 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.
- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T3 25.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 19.300.000 đồng được niêm phong trong phong bì số 43/KL-KTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu A, Nguyễn Bá V, Đặng Đức Q, Trần Thế A, Quách Phúc Đ, Tăng Văn U', Nguyễn Trọng L, Vương Đình Đ1, Vũ Duy

Đ2, Phạm Đình T3 và Vũ Đăng Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/09/2023.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT - CA TP.Hải Dương;
- Cơ quan THAHS – CA TP.Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA TP. Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện